

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự thụ lý số: 170/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1972.

Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

* **Bị đơn**: Ông **Trương Văn N**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trương Văn N có trách nhiệm trả số tiền vay còn thiếu cho ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị N số tiền 100.000.000 đồng, thực hiện trả vào ngày 10 tháng 6 năm 2021 dương lịch.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trương Văn N chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Ông Trương Văn N tự nguyện chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị N 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000566 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU